

Nghệ An, ngày 14 tháng 3 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Quản lý bền vững các khu vực ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các khu vực ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật (sau đây gọi là BVTV) tồn lưu đã đưa vào danh mục trên phạm vi cả tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung vào danh mục các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu cần phải xử lý trên địa bàn tỉnh.

- Phân đấu đến năm 2030 hoàn thành việc điều tra, xử lý, cải tạo phục hồi môi trường và kiểm soát khu vực bị ô nhiễm do hóa chất BVTV tồn lưu.

### 2. Yêu cầu

- Quản lý bền vững các khu vực ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; đánh giá mức độ rủi ro tại khu vực ô nhiễm, theo dõi thường xuyên, liên tục chất lượng môi trường tại các khu vực này.

- Tập trung xử lý ô nhiễm một số khu vực có mức độ rủi ro trung bình và cao, kiểm soát khu vực bị ô nhiễm ở các khu vực có mức độ rủi ro thấp.

- Bàn giao các khu vực đã xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường cho các chủ sử dụng đất.

## II. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Mục tiêu

#### a) Mục tiêu chung

Quản lý bền vững các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### b) Mục tiêu cụ thể

#### \* Giai đoạn 2019 - 2020

- Hoàn thành điều tra đối với các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trong Quyết định 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước (sau đây gọi là Quyết định 1946/QĐ-TTg), hoàn thành điều tra sơ bộ các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu năm ngoài Quyết định 1946/QĐ-TTg hoặc mới phát sinh.

- Tiếp tục quản lý, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu.

#### \* Giai đoạn 2020 - 2030

- Hoàn thành điều tra đối với các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu.

- Hoàn thành xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường và kiểm soát khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu.

- Quản lý bền vững, kiểm soát và bàn giao các khu vực đã xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường.

## 2. Giải pháp

Để thực hiện có hiệu quả “Kế hoạch quản lý môi trường bền vững các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn tỉnh”, các Sở, Ban, ngành liên quan và các cấp chính quyền địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

a) Xây dựng, rà soát bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách, quy định và hướng dẫn liên quan: Nghiên cứu xây dựng, rà soát bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách hiện hành để hỗ trợ và ưu đãi đầu tư quản lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu. Trước mắt tập trung vào việc điều chỉnh bổ sung chính sách hỗ trợ các hộ dân cư di dời trong thời gian xử lý (nếu cần thiết); chính sách cho việc lựa chọn địa điểm xử lý tập trung, đền bù, giải phóng mặt bằng khu vực phải xử lý; đề xuất miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần giá trị san lấp mặt bằng dùng chất đất ô nhiễm ở giới hạn cho phép; đề xuất miễn nộp thuế hoàn nguyên cho các moong khai thác khoáng sản khi doanh nghiệp cô lập, chôn lấp đất ô nhiễm hóa chất BVTV...

### b) Huy động vốn

- Thực hiện giải pháp đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường bền vững các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn tỉnh.

- Trung ương hỗ trợ phần kinh phí điều tra xây dựng phương án, quản lý, xử lý phần thuộc, đất ô nhiễm nặng; Địa phương đối ứng phần kinh phí lồng

ghép quy hoạch, giải phóng mặt bằng, cải tạo các khu vực ô nhiễm nhẹ và quan trắc môi trường.

- Khuyến khích, ưu tiên xã hội hóa, có sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng.

c) Về công nghệ, kỹ thuật quản lý, xử lý

- Khuyến khích việc chuyển giao công nghệ để đổi mới và nâng cấp công nghệ; đẩy mạnh áp dụng các công nghệ tiên tiến, phù hợp điều kiện thực tế, đảm bảo quản lý, xử lý hiệu quả và bền vững các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích phát triển các giải pháp mới không phá hủy đất, cải tạo đất tự nhiên, tái sử dụng đất.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị tư vấn lựa chọn công nghệ thích hợp, tiên tiến và hiệu quả để quản lý, xử lý các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu với sự thẩm định và giám sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường ... Các kết quả xử lý phải đảm bảo tính bền vững và đảm bảo mục đích đã được phê duyệt.

d) Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên gia trong và ngoài nước nhằm tăng cường trợ giúp về vốn và kỹ thuật, chuyển giao, đổi mới và nâng cấp công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác xử lý, quan trắc và quản lý các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

### **III. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **1. Nội dung 1: Thực hiện lồng ghép quy hoạch sử dụng đất để quản lý, cải tạo bền vững các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn tỉnh**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung thực hiện: Triển khai việc lồng ghép quy hoạch sử dụng đất với kế hoạch quản lý và xử lý các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu như sau:

- Công tác xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường và kiểm soát khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương;

- Hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho nhà máy xi măng trên địa bàn tỉnh đồng xử lý chất thải, trong đó có chất thải nguy hại và thuốc BVTV.

- Sau khi xử lý các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu và có kết quả quan trắc, kiểm tra đánh giá việc xử lý đáp ứng yêu cầu, toàn bộ khu đất sẽ được cải tạo, phục hồi sử dụng lại cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội và dân sinh của địa phương. Các khu đất sau cải tạo, phục hồi sẽ được chính quyền các địa phương lồng ghép vào quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình. Việc tái sử dụng lại khu đất đã được xử lý chỉ được thực hiện sau khi có kết quả quan trắc kiểm tra chất lượng môi trường đáp ứng yêu cầu.

- Việc quản lý các khu đất sau xử lý, cải tạo và phục hồi được giao cho chính quyền địa phương. Trong quá trình quản lý, chính quyền địa phương báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường những vấn đề phát sinh cho đến khi khu đất đó được đưa vào sử dụng ổn định, không phát sinh ô nhiễm môi trường do HCBVTV tồn lưu.

## **2. Nội dung 2: Rà soát, phân loại và lập phương án xử lý hoặc kiểm soát ô nhiễm các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu thuộc Quyết định số 1946/QĐ-TTg.**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung thực hiện

- Điều tra chi tiết, đánh giá rủi ro và phân loại đối với các khu vực ô nhiễm thuộc Quyết định số 1946/QĐ-TTg theo các mức độ rủi ro: rủi ro cao, rủi ro trung bình và mức độ rủi ro thấp.

- Đối với khu vực bị ô nhiễm có mức độ rủi ro trung bình và mức độ rủi ro cao, tiến hành lập dự án xử lý ô nhiễm theo phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt để làm cơ sở lập dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường.

- Đối với khu vực bị ô nhiễm có mức độ rủi ro thấp, tiến hành lập dự án cải tạo và phục hồi môi trường theo phương án kiểm soát khu vực bị ô nhiễm trình UBND tỉnh phê duyệt.

## **3. Nội dung 3: Rà soát, điều tra đánh giá mức độ ô nhiễm và lập phương án cải tạo cho các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu không thuộc Quyết định số 1946/QĐ-TTg.**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung thực hiện

- Điều tra sơ bộ các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu không thuộc Quyết định 1946/QĐ-TTg. Trường hợp không phát hiện chất ô nhiễm tồn lưu có hàm lượng vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường thì tiến hành công bố thông tin khu vực không bị ô nhiễm tồn lưu. Trường hợp phát hiện chất gây ô nhiễm tồn lưu có hàm lượng vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường thì tiến hành điều tra, đánh giá chi tiết.

- Điều tra, đánh giá chi tiết và phân loại mức độ rủi ro.

- Đối với khu vực bị ô nhiễm có mức độ rủi ro trung bình và mức độ rủi ro cao, tiến hành lập dự án xử lý ô nhiễm theo phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt để làm cơ sở lập dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường.

- Đối với khu vực bị ô nhiễm có mức độ rủi ro thấp, tiến hành lập dự án cải tạo và phục hồi môi trường theo phương án kiểm soát khu vực bị ô nhiễm trình UBND tỉnh phê duyệt.

**4. Nội dung 4: Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường những khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu có mức độ rủi ro từ trung bình trở lên.**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung thực hiện: Thực hiện theo đúng nguyên tắc quản lý, xử lý, có tính liên kết các khu vực tồn lưu hóa chất BVTV, và phối hợp giữa các địa phương, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo phương châm:

- Tổ chức tiêu hủy đối với lượng thuốc tồn lưu và phần đất ô nhiễm nặng.

- Quản lý nguồn nước, ngăn không gây phát tán nước bị ô nhiễm ra môi trường xung quanh và khuyến cáo cộng đồng dân cư không sử dụng nước bị ô nhiễm.

- Tổ chức xử lý hoặc cải tạo, tái sử dụng phần đất bị ô nhiễm trung bình và nhẹ.

- Khoanh vùng các khu đất hạn chế sử dụng.

**5. Nội dung 5: Quan trắc, giám sát môi trường tại các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trong và sau xử lý, xác nhận hoàn thành cải tạo và phục hồi môi trường**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã.

c) Nội dung thực hiện

- Để đảm bảo cho công tác quản lý và bảo vệ môi trường các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu một cách hiệu quả và bền vững, cần thiết phải tiến hành quan trắc chất lượng môi trường. Việc bố trí mạng lưới quan trắc, quy trình kỹ thuật, nội dung và tần suất quan trắc tuân thủ các quy định hiện hành và hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các công trình quản lý và phục hồi môi trường sau xử lý được thiết kế sao cho chi phí duy tu và bảo dưỡng đạt tối thiểu và có thể thực hiện được tại địa phương. Chính quyền địa phương sẽ quản lý các công trình này sau khi xử lý.

- Sau khi xử lý xong tổ chức, cá nhân được giao thực hiện dự án xử lý ô nhiễm có trách nhiệm thực hiện việc xác nhận hoàn thành cải tạo và phục hồi môi trường.

## **6. Nội dung 6: Nâng cao nhận thức cộng đồng trong công tác quản lý, xử lý và bảo vệ môi trường tại các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trước, trong và sau xử lý**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và đào tạo, UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung thực hiện: Căn cứ Điều 10 của Công ước Stockholm và yêu cầu bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng của tỉnh Nghệ An, Kế hoạch được kết hợp với chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng của các địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An về hóa chất BVTV tồn lưu, bao gồm các hoạt động cụ thể sau:

- Tổ chức xây dựng tài liệu giáo dục, đào tạo phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

- Nâng cao trình độ về quản lý, xử lý hóa chất BVTV cho các đơn vị tham gia quản lý, xử lý hóa chất BVTV trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Tần suất 1 lần/năm.

- Triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình đào tạo cho giáo viên, giảng viên, bác sĩ về các vấn đề độc học, môi trường, sinh thái liên quan đến hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn của tỉnh.

- Đào tạo, hướng dẫn cho nhóm người trực tiếp tiếp xúc, xử lý. Thời gian đào tạo trước khi tiếp xúc, xử lý.

- Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức và đào tạo cho các công chức, viên chức ở các địa phương về các nội dung có liên quan đến quản lý hóa chất BVTV tồn lưu.

- Thường xuyên triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, phổ biến thông tin về hóa chất BVTV tồn lưu trên truyền thông đại chúng để phục vụ cộng đồng như in ấn phát tờ rơi cho người dân, phổ biến thông tin trên đài truyền thanh địa phương.

## **7. Nội dung 7: Theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung thực hiện: Mục tiêu của hoạt động này là thiết lập một hệ thống đánh giá hiệu quả nhằm kiểm tra, xác minh và cập nhật kết quả hoạt động của Kế hoạch. Hoạt động này ngoài việc đáp ứng yêu cầu công tác quản lý của tỉnh còn đáp ứng các yêu cầu của Công ước Stockholm, các yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo kết quả quản lý các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu. Các nội dung cụ thể bao gồm:

- Xây dựng các báo cáo rà soát, điều tra đánh giá, công tác quản lý và xử lý các khu vực tồn lưu hóa chất BVTV, định kỳ hàng năm trình UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Theo dõi, điều chỉnh kế hoạch theo các yêu cầu mới và điều kiện thực tế ở địa phương và Trung ương.

## **8. Thời gian thực hiện**

Đảm bảo phù hợp với Kế hoạch, chiến lược BVMT của tỉnh, quốc gia (Quyết định số 1946/QĐ-TTg), Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 99/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 09/02/2018 thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 08/12/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017 – 2020 và tương ứng với Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh.

a) Giai đoạn 2019 – 2020

- Xây dựng, trình và phê duyệt Kế hoạch quản lý bền vững các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn toàn tỉnh;

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện một số quy định, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, xử lý các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu.

Hoàn thành điều tra chi tiết, đánh giá rủi ro, lập dự án kiểm soát hoặc phương án xử lý lồng ghép quy hoạch sử dụng đất đối với các khu vực tồn lưu trong Quyết định 1946/QĐ-TTg.

- Hoàn thành điều tra sơ bộ các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu nằm ngoài Quyết định 1946/QĐ-TTg hoặc mới phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu có mức độ rủi ro trung bình trở lên và kiểm soát khu vực bị ô nhiễm đối với các khu vực có mức độ rủi ro thấp.

- Quản lý và kiểm soát các khu vực đã xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường.

#### b) Giai đoạn 2020 – 2025

- Hoàn thành điều tra chi tiết, đánh giá rủi ro, lập dự án kiểm soát hoặc phương án xử lý lồng ghép quy hoạch sử dụng đất đối với các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu nằm ngoài Quyết định 1946/QĐ-TTg hoặc mới phát sinh.

- Hoàn thành xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu có mức độ rủi ro trung bình trở lên và kiểm soát khu vực bị ô nhiễm đối với các khu vực có mức độ rủi ro thấp;

#### c) Giai đoạn 2025 – 2030

- Quản lý bền vững, kiểm soát và bàn giao các khu vực đã xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường.

- Đánh giá hiệu quả công tác quản lý, cải tạo và phục hồi môi trường các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu đã xử lý.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Kinh phí thực hiện:** Kinh phí thực hiện được huy động từ các nguồn:

- Vốn Ngân sách nhà nước, gồm: Vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên (sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học, sự nghiệp đào tạo, sự nghiệp môi trường, chi quản lý hành chính, vốn vay, hỗ trợ kỹ thuật,...).

- Vốn tài trợ, đầu tư hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

#### **2. Phân công trách nhiệm**

##### a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban ngành, UBND

các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ đã phân công;

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động điều tra, xử lý các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn tỉnh; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hàng năm.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường và cơ quan có liên quan tham mưu huy động vốn từ tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước hỗ trợ việc xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu.

c) Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và thực hiện kế hoạch lồng ghép sử dụng đất theo lộ trình của Kế hoạch hàng năm.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc rà soát danh mục và phương án xử lý, kiểm soát các khu vực tồn thuôc bảo vệ thực vật.

đ) Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và thực hiện kế hoạch lồng ghép sử dụng đất theo lộ trình của Kế hoạch hàng năm.

e) Sở Y tế: Chịu trách nhiệm phối hợp đánh giá tác động của quá trình quản lý, xử lý các điểm hóa chất BVTV tồn lưu đến sức khỏe cộng đồng dân cư.

g) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội: Chịu trách nhiệm tuyên truyền giáo dục sâu rộng mục đích, ý nghĩa và hiệu quả việc quản lý bền vững các khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu lồng ghép với quy hoạch sử dụng đất ở địa phương.

h) UBND huyện, thành phố, thị xã:

- UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện kế hoạch lồng ghép sử dụng đất theo lộ trình của Kế hoạch hàng năm, không thực hiện việc giao đất, sử dụng đất tại những khu vực ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu chưa được xử lý vào mục đích đất ở, trồng cây lương thực, chăn nuôi, ...

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc rà soát danh mục và thực hiện phương án xử lý, kiểm soát các khu vực tồn lưu BVTV.

Trên đây là Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019-2020 và tầm nhìn đến 2030, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường | (để B/cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan (UBND cấp huyện sao gửi);
- Các phòng trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu VT.NN (anh Việt) ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dinh Việt Hồng